

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng;
Bà Nguyễn Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST- HS ngày 22/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 264/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1984 tại: Thanh B, P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P; Trình độ học vấn: 06/12; Bố đẻ: Vi Văn T1, sinh năm 1955; mẹ đẻ: Vi Thị Th, sinh năm 1958; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ: Vi Thị H, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P. (Có mặt)

2. Cháu Vi Minh N, sinh năm 2007;

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Vi Thị Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P. (Cháu N, chị Tr mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Vi Thị Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P. (Có mặt)

** Những người làm chứng:*

1. Bà Vi Thị Th, sinh năm 1958; Địa chỉ: khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Ông Vi Văn T1, sinh năm 1955; Địa chỉ: khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P. (Có mặt)

3. Cháu Vi Ngọc K, sinh năm 2008;

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P. (Cháu K, anh Đ có mặt)

4. Chị Vi Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Vi Văn S, sinh năm 1984 có vợ là Vi Thị H, sinh năm 1989 và anh Vi Văn Đ, sinh năm 1979 có vợ là Vi Thị Tr, sinh năm 1987, đều trú tại khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P là hai anh em ruột, nhà ở gần nhau, S là em trai của Đ. Khoảng tháng 03/2016, S vắng nhà, đi làm thuê tại thành phố Hà Nội, Đ ở nhà sử dụng điện thoại di động nhắn tin gạ gẫm vợ của S nhằm quan hệ bất chính. Sau đó, S biết sự việc nên đã xảy ra xô xát, S dùng then cửa đánh vào đầu Đ gây thương tích, tuy nhiên được gia đình hòa giải, Đ đã viết giấy thừa nhận có việc gạ gẫm và cam kết không tái phạm, S cũng đã bồi thường vì gây thương tích cho Đ nhưng giữa S và Đ vẫn còn thù tức nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 26/11/2022, tại nhà ở của vợ chồng ông Vi Văn T1, sinh năm 1955 và bà Vi Thị Th, sinh năm 1958 thuộc khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P là bố mẹ đẻ của S và Đ tổ chức ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ăn uống xong thì S cùng với anh Vi Văn Ng, sinh năm 1981 là anh trai của S, chưa lấy vợ vẫn ở cùng ông bà T1, Th đến nhà anh Vi Mạnh T2, sinh năm 1984 thuộc khu 10, xã Đông T để chơi và hát Karaoke, còn ông T1 và bà Thở nhà dẫn đến cãi chửi nhau do việc các con ăn uống xong không chịu dọn dẹp mà để cho bà Th tự làm một mình.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, anh Đ đi uống rượu về nhà của mình ở giáp nhà của ông Tiến, cách khoảng 50 m thì nghe thấy tiếng cãi nhau giữa ông T1 và bà Thên anh Đ liền đi sang xem xét tình hình. Thấy anh Đ đi sang thì chị Vi Thị Tr và cháu Vi Ngọc K, sinh năm 2008 là con trai của Đ cũng đi theo. Lúc này, chị Vi Thị H đang ở nhà cách đó khoảng 50 m cũng nghe thấy to tiếng bên nhà ông bà Tiến, Thuận nên cũng đi sang xem có việc gì và cùng mọi người can ngăn. Sau đó, chị Tr, cháu K cùng chị H đi về nhà của mình còn anh Đ ở lại nằm tại chiếc giường kê ở bên trái gian khách theo hướng từ ngoài vào của nhà ông T1 để ngủ lại, không cho ông T1 và bà Th cãi nhau nữa.

Khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29 – 223.Y2 của mình chở anh Ng về đến cổng nhà ông T1 thì dừng xe để anh Ng đi bộ vào trong nhà, rồi S đi xe về nhà mình. Anh Ng đi vào nhà thì ngồi tại bộ bàn ghế ở gian phòng khách cùng với bà Th, thấy vậy anh Đ đang nằm ở giường nói: *“Tao cảm đũa nào nói một điều gì, lấy cái chăn, tụi tao ngủ ở đây”*. Anh Ng nghe thấy giọng của anh Đ thì biết anh Đ đã uống rượu, nên nói *“Anh đi về đi”*, anh Đ nói: *“Tao ở nhà bố tao, chẳng thằng nào đuổi tao được”* thì Ng đáp: *“Tôi ở đây, tôi có quyền, anh đi về đi”* dẫn đến đôi bên to tiếng cãi nhau.

Khi S đi về đến nhà mình dựng xe mô tô ở sân thì nghe thấy tiếng cãi nhau ở bên nhà ông T1 nên bảo chị H cùng đi sang nhà ông T1 xem có chuyện gì, S đi bộ trước đến nhà ông Tiến. Khi vào trong nhà, S nhìn thấy anh Ng và anh Đ đang đứng cãi nhau ở trước giường ngủ phía trái của gian phòng khách hướng nhìn từ ngoài vào, bà Th đang ngồi tại bộ bàn ghế kê tại phía phải gian phòng khách hướng từ ngoài nhìn vào, S đi lại ngồi cùng bà Th. Lúc này, ông T1 từ trong gian buồng ngủ đi ra ngoài gian khách thì anh Ng dùng tay đẩy anh Đ đi từ trong gian khách ra ngoài thêm nhà, vừa đẩy vừa nói *“Anh về đi”*, anh Đ nói lại *“Tao đéo về”*. S lúc này ngồi tại bộ bàn ghế uống nước *“Thôi, chấp làm gì loại chó ngọ ý”*, anh Đ nghe thấy S nói vậy, biết là nói mình nên chửi và tiến lại chỗ S ngồi định đánh S thì S đứng dậy, anh Đ đứng chửi S còn S không nói lại gì và đứng yên tại chỗ. Thấy vậy, anh Ng can ngăn và ôm đẩy anh Đ đi ngoài thêm. Sau đó, anh Đ về nhà, chạy vào nhà bếp lấy 01 (một) đoạn kim loại, dài khoảng 35 - 40 cm được dùng làm then cửa chạy sang để đánh nhau với S. Cháu K thấy vậy thì vào gọi chị Tr và cháu N rồi cả ba đi sang nhà ông Tiến.

Khi anh Đ chạy sang, S vẫn ngồi ở bàn uống nước nhà ông Tiến, anh Đ thách thức S chuyện ngày xưa đã quan hệ bất chính với vợ S, bị S dùng then cửa đánh vào đầu nay dùng then cửa đánh lại, đồng thời lao đến đánh S nhưng được anh Ng can ngăn đẩy ra ngoài. Thấy vậy S chạy xuống khu vực nhà bếp tìm được 01 (một)

đoạn ống bằng kim loại hình trụ, rỗng giữa, dài khoảng 56 cm, đường kính khoảng 03 cm chạy ra sân để đánh anh Đ. Lúc này, anh Đ được anh Ng, bà Thv và cháu K ôm và đẩy ra sân, bà Thgiăng được đoạn kim loại anh Đ cầm trên tay và đưa cho cháu K, K để then cửa ở nền sân rồi bà Thnhặt lên và ném ra vườn. S chạy từ bếp ra, thấy anh Đ đang ở góc sân thì lao về phía anh Đ, bị bà Th, cháu K, cháu N và chị Tr chạy đến ôm, can ngăn và giằng thanh kim loại S đang cầm trên tay. Cháu K, cháu N, bà Thôm phía trước, chị Tr ôm chân của S ở phía sau, S cầm thanh kim loại ở tay phải, giơ lên cao quá đầu để không cho mọi người giằng thì bà Thv và cháu N nắm vào cánh tay cầm thanh kim loại của S kéo mạnh xuống để với lấy và giằng thanh kim loại của S. Khi cánh tay cầm thanh kim loại bị kéo xuống thì phần đầu gây sát trong tay S va vào đầu, cổ, vai của cháu N. Thấy cháu N bị đau, chị Tr kéo cháu N và cháu K ra thì bị S vung chân đạp 01 cái trúng vùng bụng của chị Tr và đạp với 01 cái về phía cháu K nhưng không trúng. Chị Hthấy vậy nên lao vào ôm và can ngăn S cùng mọi người và giằng được đoạn ống kim loại S đang cầm trên tay thì bỏ S ra không ôm nữa. S và anh Đ tiếp tục chửi nhau, anh Đ thách thức S: *“Tao ngủ với vợ mày đấy, mày làm đéo gì tao”*. Lúc này, S thấy ở trên nắp bê tông dầy giếng nhà ông T1 có để 01 (một) đoạn kim loại, có chiều dài khoảng 52 cm, một đầu nhọn, đầu còn lại được uốn cong hình chữ “c” (dạng xiên chĩa), S cầm đoạn kim loại này lên, thấy anh Đ lao đến đánh mình nên S chạy đến cách anh Đ khoảng 01 mét, theo hướng đối diện, S cầm đoạn kim loại (dạng xiên chĩa) bằng tay phải đâm từ dưới lên trên 01 nhát trúng vào vùng ngực của anh Đ làm anh Đ bị ngã ra sân, về phía rặng bờ rào tre khô. Sau khi đâm trúng Đ, S cầm đoạn kim loại (dạng xiên chĩa) chạy ra phía ngoài cổng, bà Thđóng cổng không cho S vào. Lúc này, anh Đ đứng dậy lấy đoạn tre khô chống dây phơi để đánh nhau tiếp với S nhưng vướng không lấy được, Đ đi ra phía cổng nhặt 01 viên gạch xi măng ném về phía S ở ngoài cổng nhưng không trúng. Đ ở phía trong tiếp tục nói về việc đã quan hệ tình dục với vợ S và thách S làm được gì, S bực tức định trèo qua hàng rào lưới B40 để vào trong đánh nhau với Đ nhưng được can ngăn và kéo S về nhà. Sau đó, anh Đ và cháu N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã P chẩn đoán anh Đ bị tràn dịch, tràn khí màng phổi trái; cháu N bị chấn động não. Đến ngày 27/11/2022 thì chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh P, cháu N điều trị đến ngày 29/11/2022 còn anh Đ điều trị đến ngày 6/12/2022 thì ra viện.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 đoạn thanh kim loại (dạng xiên chĩa) có chiều dài 52cm, màu trắng, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại được uốn cong hình chữ C, trên đoạn thanh kim loại có bám dính một số vật chất màu nâu nhạt;

- 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong, có chiều dài 56cm, màu xám trắng, trên thân đoạn ống tuýp có dòng chữ “VIETDUC VGPIPE ONG CO”; 01 đoạn kim loại, hình trụ vuông bốn cạnh bằng nhau, hai đầu được cắt bằng, chiều dài 35cm.

- 01 (một) chiếc áo phông không cổ, cộc tay màu xanh, tím than, phần ngực trước mặt ngoài của áo có in logo “Arsenal”. Trên áo bám dính chất dịch màu nâu đã khô. Tại vị trí cách mép logo 3cm về phía trái vùng ngực trước có vết rách vải xuyên qua áo kích thước 0,3 x 0,1cm.

- 01 (một) viên gạch xi măng.

- 01 (một) đoạn cây tre khô dài 1,82m, hình trụ tròn, đường kính chỗ to nhất là 04cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 02cm. Cách vị trí đầu ngọn 30cm có một chằng ba dài 21cm, đường kính 01cm.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định thương tích và dấu vết trên vật chứng, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT/2023 ngày 04/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Vi Văn Đ là 07 % (**Bảy phần trăm**). Cơ chế hình thành thương tích: Vết sẹo số một ngực bên trái, tổn thương màng phổi bên trái do tác động của vật cứng có đầu nhọn gây nên. Vết sẹo số hai ngực bên trái: Do bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị.”*

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập số 01/TTTE/2023 ngày 04/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Vi Minh N là 03 % (**Ba phần trăm**). Cơ chế hình thành thương tích: Chấn động não do tác động của vật cứng vào vùng đầu, cổ sau tai bên trái gây tăng áp lực nội sọ đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động của các tế bào não bộ. Gây đau đầu, hoa mắt chóng mặt, mệt mỏi. Vùng vai bên trái không để lại tổn thương gì nên Trung tâm pháp y không xác định được cơ chế chấn thương.”*

Tại kết luận giám định ADN số HT73.23/PY-XNSH ngày 06/3/2023 của Viện pháp y quân đội kết luận: *“Dấu vết ở phần uốn cong chữ “C” (phần đuôi) thanh kim loại dạng xiên chĩa (ký hiệu M1) gửi giám định có sinh phẩm người; có nhiễm sắc thể thường với nồng độ thấp, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của anh Vi Văn S (ký hiệu MS1); khác với ADN nhiễm sắc thể thường của anh Vi Văn Đ (ký hiệu MS2) trên các locus gen phân tích được. Dấu vết ở phần được mài nhọn (phần đầu) thanh kim loại dạng xiên chĩa (ký hiệu M1); dấu vết trên bề mặt hai đầu và thân đoạn ống tuýp bằng kim loại (ký hiệu M2) gửi giám định có*

sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp và tạp nhiễm, không đủ điều kiện so sánh”.

Căn cứ kết quả điều tra, thực nghiệm điều tra, xét thấy hành vi của Vi Văn S dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái của anh Vi Văn Đ gây tổn thương màng phổi có dấu hiệu phạm tội “giết người” Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P điều tra theo thẩm quyền. Ngày 28/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vi Văn S về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị can S thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra, S đã nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P để bồi thường viện phí cho cháu N 7.500.000 đồng, cho anh Đ 33.000.000 đồng. Bị can S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có bố đẻ là ông Vi Văn T1 tham gia kháng chiến được hưởng chế độ thương binh nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Văn Đ và cháu Vi Minh N yêu cầu Vi Văn S phải bồi thường toàn bộ số tiền viện phí chữa trị và bồi thường tổn hại sức khỏe theo quy định của pháp luật.

b) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 60/CT - VKS-P2 ngày 18/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Vi Văn S về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Vi Văn S phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Vi Văn S từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vi Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Vi Văn S thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vi Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vi Văn S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Vi Văn S với người bị hại anh Vi Văn Đ, cháu Vi Minh N do chị Vi Thị Tr là mẹ đẻ đại diện thống nhất thỏa thuận bị cáo S bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị, đi lại, bồi dưỡng sức khỏe, chi phí bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật cho anh Đ, cháu N. Cụ thể:

- Bị cáo Vi Văn S bồi thường cho anh Vi Văn Đ tổng số tiền 42.000.000đ. Xác nhận bị cáo Vi Văn S đã tự nguyện nộp bồi thường cho anh Đ số tiền 33.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0000484 ngày 22/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P. Buộc bị cáo Vi Văn S phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền 9.000.000đ.

- Bị cáo Vi Văn S bồi thường cho cháu N tổng số tiền 8.000.000đ. Xác nhận bị cáo Vi Văn S đã tự nguyện nộp bồi thường cho cháu N số tiền 7.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0000483 ngày 22/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P. Buộc bị cáo Vi Văn S phải bồi thường tiếp cho cháu N số tiền 500.000đ

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 (một) đoạn thanh kim loại (dạng xiên chĩa) có chiều dài 52cm, màu trắng, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại được uốn cong hình chữ C; 01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong, có chiều dài 56cm, màu xám trắng; 01 (một) đoạn kim loại, hình trụ vuông bốn cạnh bằng nhau, hai đầu được cắt bằng, chiều dài 35cm; 01 (một) chiếc áo phông không cổ, cộc tay màu xanh, tím than, phần ngực trước mặt ngoài của áo có in logo “Arsenal”; 01 (một) viên gạch xi măng; 01 (một) đoạn cây tre khô dài 1,82m, hình trụ tròn, đường kính chỗ to nhất là 04cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 02cm. Cách vị trí đầu ngọn 30cm có một chằng ba dài 21cm, đường kính 01cm để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Vi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà sơ thẩm bị cáo Vi Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản xác minh, bệnh án ngoại khoa, cùng các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ được.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 26/11/2022, tại nhà ở của vợ chồng ông Vi Văn T1, bà Vi Thị Th là bố mẹ đẻ của Vi Văn Đ và Vi Văn S ở khu 7, xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P; Vi Văn Đ có lời nói xúc phạm, thách thức em trai mình là Vi Văn S về sự việc năm 2016, Đ nhắn tin gạ gẫm chị Vi Thị H là vợ S nhằm quan hệ bất chính, bị S phát hiện đã đánh gây thương tích cho Đ sau khi chửi nhau thách thức. Đ đã về nhà mình lấy 01 đoạn kim loại (dạng then cửa) lao đến định đánh trả thù S, lúc này S cũng lấy 01 đoạn kim loại dạng then cửa tại nhà ông T1 để đánh nhau với Đ nhưng được mọi người can ngăn, không cho Đ và S đánh nhau. Lúc này Đ tiếp tục có lời nói về việc Đ đã quan hệ tình dục với vợ S và thách thức S. Bức xúc trước thái độ và hành vi của Đ nên S đã cầm 01 đoạn kim loại để ở nắp giếng nhà ông Tiến, có chiều dài khoảng 52 cm, một đầu nhọn, đầu còn lại được uốn cong hình chữ “c” (dạng xiên chĩa) trên tay phải lao về phía Đ, đâm đầu nhọn theo hướng từ dưới lên trên 01 nhát trúng vào vùng ngực của anh Đ gây tổn thương màng phổi bên trái, tổn thương cơ thể của anh Đ được giám định là 07 %.

Do vậy cần xử lý Vi Văn S về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa Đ.

- Điều 125 Bộ luật Hình sự tội Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh quy định:

“1. Người nào giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, S dùng đoạn kim loại có đầu nhọn là hung khí nguy hiểm cố ý đâm vào vùng ngực trái của anh Đ là vùng trọng yếu của cơ thể con người buộc S phải nhận thức trước được với vị trí, cường độ tấn công và hung khí như trên có khả năng cao dẫn tới chết người. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi S bị kích động mạnh do chuỗi hành vi trái pháp luật của anh Đ, xâm hại danh dự, nhân phẩm đối với S và chị H là vợ của S. Do vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Vi Văn S về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” là có căn cứ đúng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

- *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại tổng số tiền 40.500.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P; bị cáo có bố đẻ là ông Vi Văn T1 tham gia kháng chiến được hưởng chế độ thương binh và người bị hại cũng có lỗi một phần. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra hậu quả nên thuộc trường hợp phạm tội chưa Đ. Vì vậy, khi áp dụng mức hình phạt cần áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Vi Văn S trước khi phạm tội lần này chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên lần phạm tội này không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng loại hình phạt để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với hành vi của Vi Văn S với cháu Vi Minh N: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, kết quả thực nghiệm điều tra xác định, S không có mâu thuẫn, không có mục đích đánh gây thương tích cho cháu N. Khi S cầm thanh kim loại ra đến khu vực gần giếng nước thì bị mọi người ngăn cản, giữ người và tay cầm thanh kim loại của S để ngăn cản không cho S chạy đến chỗ Đ và giật thanh kim loại. Cháu

K, cháu N, bà Thơm phía trước, chị Tr ôm chân của S ở phía sau. Lúc này, S cầm thanh kim loại ở tay phải, giơ lên cao quá đầu để mọi người không với tới còn bà Thv và cháu N nắm vào cánh tay cầm thanh kim loại của S kéo mạnh xuống để với lấy và giằng thanh kim loại của S. Khi cánh tay bị kéo xuống thì phần đầu gây sát trong tay S va vào đầu, cổ, vai của cháu N dẫn đến cháu N bị thương tích, chấn động não, tổn hại 03% sức khỏe. Hành vi của Vi Văn S có dấu hiệu của tội “Vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tỷ lệ % tổn hại sức khỏe của cháu N (03%) thì hành vi của Vi Văn S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an huyện Thanh B để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Vi Văn S với chị Vi Thị Tr: Quá trình xảy ra sự việc, Vi Văn S dùng chân đạp vào vùng bụng của chị Vi Thị Tr. Lúc này, Vi Văn S bị kích động trước những lời nói xúc phạm của anh Vi Văn Đ, dẫn tới việc khi bị mọi người ngăn cản (chị Tr ôm ở chân của S), S vung chân để thoát ra khỏi mọi người, đến chỗ anh Đ đứng để đánh anh Đ. Hành vi của Vi Văn S có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, chị Tr kiên quyết từ chối giám định thương tích nên không xác định được tổn hại sức khỏe để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an huyện Thanh B để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của anh Vi Văn Đ: Quá trình xảy ra mâu thuẫn với Vi Văn S, anh Vi Văn Đ nhiều lần có lời nói nhắc đến việc đã quan hệ tình dục với chị H- vợ của S (mặc dù việc này không có thực) nhằm mục đích thách thức, trọc tức Vi Văn S. Những lời nói này ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của chị Hoa. Tuy nhiên, những nội dung này Đ nói trong khi say rượu, mục đích để trọc tức S, những người nghe thấy nội dung này đều là các thành viên trong gia đình, đã biết việc anh Đ nói là không có thật. Do vậy, những lời nói của Vi Văn Đ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Hnhưng tính chất không đến mức xúc phạm nghiêm trọng. Hành vi của Vi Văn Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác” quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự nên không đề cập xử lý về hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an huyện Thanh B để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn S và người bị hại anh Vi Văn Đ, cháu Vi Minh N và người đại diện hợp pháp của cháu N là chị Vi Thị Tr đã thỏa thuận bị cáo Vi Văn S có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí điều trị, chi phí đi lại, bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật cho anh Đ tổng số tiền là 42.000.000đ; cho cháu N tổng số

tiền là 8.000.000đ.

Xác nhận bị cáo Vi Văn S đã tự nguyện nộp bồi thường tổng số tiền 40.500.000đ trong đó bồi thường cho bị hại anh Đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P số tiền 33.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0000484 ngày 22/5/2023; bồi thường cho cháu N số tiền 7.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0000483 ngày 22/5/2023. Như vậy, cần buộc bị cáo Vi Văn S phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền 9.000.000đ; bồi thường tiếp cho cháu N số tiền 500.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B đã thu giữ 01 đoạn thanh kim loại (dạng xiên chĩa) có chiều dài 52cm, màu trắng, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại được uốn cong hình chữ C, trên đoạn thanh kim loại có bám dính một số vật chất màu nâu nhạt; 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong, có chiều dài 56cm, màu xám trắng, trên thân đoạn ống tuýp có dòng chữ “VIETDUC VGPIPE ONG CO”; 01 đoạn kim loại, hình trụ vuông bốn cạnh bằng nhau, hai đầu được cắt bằng, chiều dài 35cm; 01 (một) chiếc áo phong không cổ, cộc tay màu xanh, tím than, phần ngực trước mặt ngoài của áo có in logo “Arsenal”. Trên áo bám dính chất dịch màu nâu đã khô. Tại vị trí cách mép logo 3cm về phía trái vùng ngực trước có vết rách vải xuyên qua áo kích thước 0,3 x 0,1cm; 01 (một) viên gạch xi măng; 01 (một) đoạn cây tre khô dài 1,82m, hình trụ tròn, đường kính chỗ to nhất là 04cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 02cm. Cách vị trí đầu ngọn 30cm có một chằng ba dài 21cm, đường kính 01cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Vi Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 125; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo: Vi Văn S phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

[2] Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vi Văn S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông T, huyện Thanh B, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Vi Văn S thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vi Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vi Văn S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường giữa bị cáo Vi Văn S với người bị hại anh Vi Văn Đ, cháu Vi Minh N do chị Vi Thị Tr là mẹ đẻ đại diện thống nhất thỏa thuận bị cáo S bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị, chi phí đi lại, bồi dưỡng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật cho anh Đ, cháu N. Cụ thể:

- Bị cáo Vi Văn S bồi thường cho anh Vi Văn Đ tổng số tiền 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Xác nhận bị cáo Vi Văn S đã tự nguyện nộp bồi thường cho anh Đ số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000484 ngày 22/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P. Buộc bị cáo Vi Văn S phải bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

- Bị cáo Vi Văn S bồi thường cho cháu N tổng số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Xác nhận bị cáo Vi Văn S đã tự nguyện nộp bồi thường cho cháu N số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000483 ngày 22/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P. Buộc bị cáo Vi Văn S phải bồi thường tiếp cho cháu N số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về Xử lý vật chứng:

- Tịch thu 01 (một) đoạn thanh kim loại (dạng xiên chĩa) có chiều dài 52cm, màu trắng, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại được uốn cong hình chữ C; 01 (một) đoạn ống tuýp bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong, có chiều dài 56cm, màu xám trắng; 01 (một) đoạn kim loại, hình trụ vuông bốn cạnh bằng nhau, hai đầu được cắt bằng, chiều dài 35cm; 01 (một) chiếc áo phông không cổ, cộc tay màu xanh, tím than, phần ngực trước mặt ngoài của áo có in logo “Arsenal”; 01 (một) viên gạch xi măng; 01 (một) đoạn cây tre khô dài 1,82m, hình trụ tròn, đường kính chỗ to nhất là 04cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 02cm. Cách vị trí đầu ngọn 30cm có một chằng ba dài 21cm, đường kính 01cm **để tiêu hủy**.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng do cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P và cục thi hành án dân sự tỉnh P lập ngày 21/6/2023).

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 475.000đ (Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- PC 01; PC 06- Công an tỉnh P;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh P;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang

